

Số: 2263 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp  
của tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính  
phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định  
hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ  
Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá  
chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ban  
Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến  
năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm  
2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm  
2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa  
Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
2212/TTr-STTTT ngày 16 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền số các cấp tỉnh Thừa Thiên Huế”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Cục CĐSQG (Bộ TT&TT);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHUYÊN ĐỔI SỐ CÁC CẤP  
CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2263/QĐ-UBND ngày 27/9/2023  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng đánh giá**

a) Phạm vi điều chỉnh

Phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là cấp Sở, ban, ngành);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi chung là UBND cấp huyện);

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã);

- Các cơ quan, tổ chức khác có thể tham khảo sử dụng bộ chỉ số này để đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức mình nếu có nhu cầu.

**2. Mục tiêu và yêu cầu**

a) Mục tiêu

Việc xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế (Sau đây gọi tắt trong tiếng Việt là Bộ chỉ số chuyển đổi số của tỉnh, viết tắt trong tiếng Anh là HueDTI) nhằm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.

Giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời nắm tình hình để chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Yêu cầu

- Bám sát nội dung chương trình chuyển đổi số của tỉnh và Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh và

đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Có tính nhất quán về chu kỳ đánh giá và dữ liệu, số liệu để phục vụ đánh giá; Tăng cường thu thập dữ liệu sẵn có từ các nền tảng do cơ quan nhà nước quản lý để phục vụ đánh giá;

- Có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn;

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập nhật liên tục về kết quả triển khai chuyển đổi số của các sở ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hệ thống phần mềm báo cáo hỗ trợ thu thập và tính toán DTI để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật DTI.

- Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

## II. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC CẤP CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

### 1. Cấu trúc, thang điểm

a) Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng DTI của các Sở, ban ngành và địa phương:

- Đối với cấp Sở, ban ngành:

Gồm Thông tin chung (cung cấp các thông tin tổng quan về Sở, ban, ngành nhưng không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 09 chỉ số chính với 45 chỉ số thành phần, 69 chỉ số tiêu thành phần; thang điểm 500.

- Đối với cấp huyện:

Gồm Thông tin chung (cung cấp các thông tin tổng quan về huyện/ thị xã/ thành phố Huế nhưng không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 08 chỉ số chính với 63 chỉ số thành phần, 93 chỉ số tiêu thành phần; thang điểm 730.

- Đối với cấp xã:

Gồm Thông tin chung (cung cấp các thông tin tổng quan về huyện/ thị xã/ thành phố Huế nhưng không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 08 chỉ số chính với 48 chỉ số thành phần, 77 chỉ số tiêu thành phần; thang điểm 600.

ST T	Chỉ số chính	Cấp Sở, ban ngành			Cấp huyện			Cấp xã		
		Chỉ số thành phần	Chỉ số tiêu thành phần	Tổng điểm	Chỉ số thành phần	Chỉ số tiêu thành phần	Tổng điểm	Chỉ số thành phần	Chỉ số tiêu thành phần	Tổng điểm
1	Nhận thức số	7	13	60	8	16	90	8	16	90

2	Thẻ ché số	5	5	45	8	8	70	3	3	25
3	Hạ tầng số	4	8	60	6	11	90	6	11	90
4	Nhân lực số	3	5	30	7	9	60	5	7	45
5	An toàn thông tin mạng	6	7	40	5	6	30	4	5	25
6	Hoạt động chính quyền số	16	25	195	13	21	165	12	19	165
7	Hoạt động kinh tế số	1	1	10	8	10	105	2	4	40
8	Hoạt động xã hội số	2	4	40	9	13	120	9	13	120
9	Đô thị thông minh	1	1	20	0	0	0	0	0	0
	<b>Tổng</b>	45	69	<b>500</b>	63	93	<b>730</b>	48	77	<b>600</b>

Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng DTI của các Sở, ban, ngành và địa phương được thể hiện ở các cột tương ứng: cấp Sở, ban, ngành; cấp huyện; cấp xã.

Chi tiết Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (các chỉ số chính, chỉ số thành phần, chỉ số tiểu thành phần, thang điểm (điểm tối đa), hướng dẫn thực hiện, tài liệu kiểm chứng) của các Sở, ban, ngành; cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được quy định tại Phụ lục I, II, III tương ứng kèm theo của Quyết định này.

## 2. Phương pháp và trình tự đánh giá

### a) Đơn vị chủ trì Bộ chỉ số đánh giá DTI

- Đối với cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện: Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chủ trì triển khai Bộ chỉ số đánh giá DTI.

- Đối với cấp xã: UBND cấp huyện tương ứng chủ trì triển khai Bộ chỉ số đánh giá DTI.

### b) Các cơ quan, đơn vị báo cáo số liệu

- Các cơ quan, đơn vị cập nhật số liệu và tài liệu kiểm chứng theo từng tiêu chí vào chức năng Báo cáo Bộ chỉ số DTI trên ứng dụng Hue-S hoặc Cổng chuyển đổi số tỉnh <https://dx.thuathienhue.gov.vn>. Các cơ quan, đơn vị theo dõi số liệu, thứ hạng chuyển đổi số trên các ứng dụng này.

- Các cơ quan, đơn vị có thể báo cáo số liệu theo thời gian thực sau khi hoàn thành các công việc triển khai theo hướng dẫn thực hiện của từng tiêu chí.

c) Đơn vị chủ trì Bộ chỉ số đánh giá DTI phê duyệt số liệu

*\* Đối với cấp Sở, ban, ngành và địa phương:*

- Đơn vị chủ trì Bộ chỉ số DTI sẽ phê duyệt số liệu báo cáo của các đơn vị gửi lên theo từng chỉ số bằng cách thực hiện rà soát tài liệu kiểm chứng, trên cơ sở tài liệu kiểm chứng, số liệu thống kê từ các hệ thống thông tin liên quan. Hệ thống sẽ tự động tính toán điểm theo từng chỉ số.

- Kết quả đánh giá sẽ được hiển thị trên hệ thống theo từng chỉ số.

- Kết quả đánh giá của các đơn vị được đơn vị chủ trì Bộ chỉ số DTI chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

- Sau khi có kết quả thẩm định, đơn vị chủ trì Bộ chỉ số DTI tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Trường hợp đặc biệt

Đối với các tiêu chí được cấp có thẩm quyền chấp nhận bằng văn bản cho phép không thực hiện hoặc không có nội dung thực hiện theo quy định không đánh giá các tiêu chí đó đối với cơ quan đơn vị tương ứng.

### **3. Xác định điểm đánh giá**

a) Điểm chỉ số chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành và địa phương là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động.

b) Thang điểm (Tổng điểm tối đa) của Bộ chỉ số chuyển đổi số:

- Cấp Sở, ban, ngành là 500 điểm.

- Cấp huyện là 730 điểm.

- Cấp xã là 600 điểm.

c) Điểm số các chỉ số được phép không thực hiện hoặc không có nội dung thực hiện theo quy định =  $(\text{Tổng số điểm chấm các nhiệm vụ có thực hiện}) \times 100 / (\text{Tổng số điểm quy định tối đa các nhiệm vụ có thực hiện})$ .

d) Xếp hạng các đơn vị theo thứ tự từ cao đến thấp theo từng nhóm: Cấp Sở ban ngành, cấp huyện, cấp xã.

## **III. THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Thời gian đánh giá**

a) Đối với cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện:

Định kỳ hàng năm, các đơn vị thực hiện cung cấp, báo cáo số liệu phục vụ đánh giá theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định số liệu; tổng hợp, đánh giá, xếp hạng; trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trong Tháng 12 hằng năm.

Niên hạn lấy số liệu: Từ 01/11 năm trước đến 31/10 của năm hiện tại.

Thời hạn nhập số liệu: trước 01/11 của năm hiện tại.

b) Đối với cấp xã: do UBND cấp huyện tương ứng quyết định.

## **2. Thực hiện đánh giá và công bố kết quả đánh giá, xếp hạng**

a) Đối với cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện:

Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành và cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông công bố kết quả trên Cổng Chuyển đổi số của tỉnh tại địa chỉ: <https://dx.thuathienhue.gov.vn>.

b) Đối với cấp xã: do UBND cấp huyện tương ứng hướng dẫn.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, trình Sở Tài chính thẩm định.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền số các cấp hàng năm, được dự toán chung vào kinh phí sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện đánh giá chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc đánh giá chuyển đổi số các Sở, ban, ngành, địa phương cấp huyện trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện; hướng dẫn các đơn vị sử dụng chức năng Báo cáo Bộ chỉ số DTI trên ứng dụng Hue-S và Cổng chuyển đổi số tỉnh <https://dx.thuathienhue.gov.vn>.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đưa kết quả đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bộ tiêu chí này vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp

huyện trên địa bàn tỉnh.

## **2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã**

a) Chỉ đạo thực hiện khảo sát, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu báo cáo về chuyển đổi số hàng năm.

b) Phối hợp và tạo điều kiện để Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các ngành, địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**